

N, ngày 04 tháng 4 năm 2024

Số: 44/2024/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 163/2024/TLST- DS ngày 11 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp 1, xã H, huyện P, tỉnh H.

* **Bị đơn:** Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1995

Địa chỉ: 378N3/7, KV 3, P. A, Q. N, TP. C

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn ông Nguyễn Tuấn A và bị đơn ông Nguyễn Ngọc T cùng thống nhất: Hủy hợp đồng đặt cọc cùng lập ngày 14/7/2023, cụ thể:

+ Hủy hợp đồng đặt cọc ngày 14/7/2023 tại Văn phòng công chứng L, đảm bảo cho giao dịch chuyển nhượng thửa đất 1744, tờ bản đồ số 5, đất tọa lạc khu vực A, phường T, quận B, thành phố C. Giấy chứng nhận QSD đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 299151, số vào sổ cấp giấy CS15475 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. C cấp ngày 09/7/2018, chỉnh lý sau cùng ngày 25/10/2019.

+ Hủy hợp đồng đặt cọc ngày 14/7/2023 tại Văn phòng công chứng L, đảm bảo cho giao dịch chuyển nhượng thửa đất 173, tờ bản đồ số 54, đất tọa lạc đường Lý Thường Kiệt, khu vực 4, phường C, quận M, thành phố C. Giấy chứng nhận QSD đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 365479, số

vào sổ cấp giấy CS05690 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 17/01/2020, chỉnh lý sau cùng ngày 05/7/2021.

+ Ông Nguyễn Ngọc T có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Tuấn A số tiền tại 02 hợp đồng đặt cọc trên là 1.200.000.000đồng (*Một tỉ hai trăm triệu đồng*).

Cách thức và thời gian trả nợ sẽ do Cơ quan Thi hành án quận N thực hiện.

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu Thi hành án nếu bị đơn chậm trả số tiền trên thì còn phải trả lãi suất chậm trả được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

+ Ghi nhận ông Nguyễn Tuấn A rút lại yêu cầu khởi kiện của đối với hợp đồng đặt cọc ngày 11/7/2023, đảm bảo cho giao dịch chuyển nhượng 03 thửa đất tọa lạc khu vực B, phường P, quận M, thành phố C theo các Giấy chứng nhận QSD đất số BI 279074, số vào sổ CH03748 được UBND quận M cấp ngày 06/8/2012 chỉnh lý sau cùng ngày 10/8/2020 (thửa 456); Giấy chứng nhận QSD đất số BI 279072, số vào sổ CH03749 được UBND quận M cấp ngày 06/8/2012, chỉnh lý sau cùng ngày 10/8/2020 (thửa 457); Giấy chứng nhận QSD đất số BI 279073, số vào sổ CH03750 được UBND quận M cấp ngày 06/8/2012 chỉnh lý sau cùng ngày 10/8/2020 (thửa 458).

Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Ngọc T phải chịu 24.000.000đồng (*hai mươi bốn triệu đồng*) án phí vụ kiện.

Nguyên đơn ông Nguyễn Tuấn A được nhận lại 56.900.000đồng (*năm mươi sáu triệu chín trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000983 ngày 29/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát Q. N;
- Chi cục THADS Q. N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thị Thanh Trúc